

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 96 lô đất ở tại Khu đô thị mới Long Vân, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp về việc quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Long Vân (Khu A1), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2020 đối với các quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 96 lô đất tại Khu đô thị mới Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 475/TTr-STNMT ngày 10/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 96 lô đất ở tại Khu đô thị mới Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Danh mục, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật khu đất đưa ra đấu giá

a) Danh mục loại đất: Quỹ đất đưa ra đấu giá là các lô đất ở tại Khu đô thị mới Long Vân, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tổng số lô đất đấu giá: 96 lô, cụ thể:

- Khu LK-02, mặt tiền tuyến D3, lộ giới 15,5m có 38 lô.
- Khu LK-03, mặt tiền tuyến D3, lộ giới 15,5m có 30 lô.
- Khu LK-04, mặt tiền tuyến D3, lộ giới 15,5m có 28 lô.

b) Vị trí, giới cận các lô đất: theo Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt.

c) Giá khởi điểm: theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

d) Hạ tầng kỹ thuật khu đất: đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

đ) Tài sản gắn liền với đất: Không.

e) Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc thực hiện theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Mục đích sử dụng đất, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.
- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thông tin về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch đất ở đô thị.

4. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, địa chỉ: Số 45 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Tr. Châu;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phục lục
DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
TẠI KHU ĐÔ THỊ MỚI LONG VÂN, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích	Tên đường	Lộ giới	Ghi chú
I	KHU LK-02	38	3.815,00			
1	LK2-2	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
2	LK2-3	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
3	LK2-4	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
4	LK2-5	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
5	LK2-6	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
6	LK2-7	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
7	LK2-8	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
8	LK2-9	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
9	LK2-10	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
10	LK2-11	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
11	LK2-12	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
12	LK2-13	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
13	LK2-14	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
14	LK2-15	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
15	LK2-16	1	101,00	Tuyến D3	15,5	
16	LK2-17	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
17	LK2-18	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
18	LK2-19	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
19	LK2-20	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
20	LK2-21	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
21	LK2-22	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
22	LK2-23	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
23	LK2-24	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
24	LK2-25	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
25	LK2-26	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
26	LK2-27	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
27	LK2-28	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
28	LK2-29	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
29	LK2-30	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
30	LK2-31	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
31	LK2-32	1	100,00	Tuyến D3	15,5	

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích	Tên đường	Lộ giới	Ghi chú
32	LK2-33	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
33	LK2-34	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
34	LK2-35	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
35	LK2-36	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
36	LK2-37	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
37	LK2-38	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
38	LK2-39	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
II	KHU LK-03	30	3.000,00			
1	LK3-2	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
2	LK3-3	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
3	LK3-4	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
4	LK3-5	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
5	LK3-6	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
6	LK3-7	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
7	LK3-8	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
8	LK3-9	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
9	LK3-10	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
10	LK3-11	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
11	LK3-12	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
12	LK3-13	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
13	LK3-14	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
14	LK3-15	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
15	LK3-16	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
16	LK3-17	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
17	LK3-18	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
18	LK3-19	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
19	LK3-20	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
20	LK3-21	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
21	LK3-22	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
22	LK3-23	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
23	LK3-24	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
24	LK3-25	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
25	LK3-26	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
26	LK3-27	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
27	LK3-28	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
28	LK3-29	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
29	LK3-30	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
30	LK3-31	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
III	KHU LK-04	28	2.800,00			

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích	Tên đường	Lộ giới	Ghi chú
1	LK4-2	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
2	LK4-3	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
3	LK4-4	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
4	LK4-5	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
5	LK4-6	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
6	LK4-7	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
7	LK4-8	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
8	LK4-9	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
9	LK4-10	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
10	LK4-11	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
11	LK4-12	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
12	LK4-13	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
13	LK4-14	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
14	LK4-15	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
15	LK4-16	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
16	LK4-17	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
17	LK4-18	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
18	LK4-19	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
19	LK4-20	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
20	LK4-21	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
21	LK4-22	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
22	LK4-23	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
23	LK4-24	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
24	LK4-25	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
25	LK4-26	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
26	LK4-27	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
27	LK4-28	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
28	LK4-29	1	100,00	Tuyến D3	15,5	
	Tổng cộng	96	9.615,00			